

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 836/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) –  
thuộc địa bàn xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006; số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007, số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (Tờ trình số 514/TT-TC ngày 29 tháng 3 năm 2010),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) - thuộc địa bàn xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê (phần hỗ trợ mỏ mả sau phúc tra), như sau:

1. Dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phê duyệt: 92.934.000,0 đồng (Chín mươi hai triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Bồi thường: 91.112.000,0 đồng;

- Kinh phí Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, và chi phí thẩm định: 1.822.000,0 đồng.

Nội dung chi tiết cụ thể theo nội dung tại Tờ trình số 514/TT-TC ngày 29/3/2010 của Sở Tài chính.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Bằng nguồn vốn giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê; các ngành và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện, Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Đặng Đình Vượng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 846/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 02 tháng 4 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2010**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 109/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2005, số 80/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 0221/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2010 như sau:

#### **1) Mục tiêu:**

- Thu hút, mời gọi các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiệu quả cao cả về kinh tế cũng như xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và ngành, tương xứng với tiềm năng để đầu tư vào tỉnh.

- Phần đầu trong năm 2010 thu hút vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp đạt khoảng từ 3.000 - 5.000 tỷ đồng (trong đó vốn FDI khoảng 1.000 - 1.500 tỷ đồng); nâng số doanh nghiệp được thành lập mới cao hơn năm 2009 (từ 600 đến 800 doanh nghiệp); nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh.

#### **2) Nhiệm vụ:**

- Cải thiện môi trường đầu tư với những nhiệm vụ trọng tâm: Tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; giải quyết triệt để các tồn tại, vướng mắc của các dự án đã và đang đầu tư; điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách hỗ trợ để đảm bảo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

- Hoàn thiện bộ tài liệu chuẩn phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và danh mục các dự án cụ thể mời gọi đầu tư.

- Đào tạo, hợp tác để nâng cao năng lực thực hiện xúc tiến đầu tư của các đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt.

### 3) Nội dung:

#### 3.1. Các lĩnh vực ưu tiên mời gọi đầu tư:

- Lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng: Các khu, cụm công nghiệp, hệ thống giao thông; hạ tầng và các dịch vụ cao cấp phục vụ du lịch.

- Lĩnh vực đầu tư sản xuất, công nghiệp: Đầu tư chế biến sâu khoáng sản dự án sản xuất, lắp ráp ô tô và linh kiện kèm theo; cơ khí, sản xuất dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng; linh kiện thiết bị điện tử; các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới.

- Lĩnh vực đầu tư nông, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi: Các dự án đầu tư gắn với chế biến có quy mô lớn và công nghệ sạch.

- Lĩnh vực xử lý môi trường.

- Lĩnh vực đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực: Đầu tư các cơ sở đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề thuần thực, có trình độ ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

#### 3.2. Các chương trình xúc tiến đầu tư năm 2010:

- Danh mục: Tổng số 11 chương trình (có biểu chi tiết kèm theo).

- Dự trù kinh phí: 6.800,0 triệu đồng.

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư); vốn ngân sách tỉnh; vốn tự cân đối hợp pháp của các đơn vị được giao chủ trì thực hiện.

3.3. Danh mục các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư trong năm 2010: Tổng số 26 dự án (có biểu chi tiết kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1) Các đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

2) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình cụ thể; hoàn thiện bộ tài liệu chuẩn phục vụ công tác xúc tiến đầu tư; nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ cho các dự án đầu tư; xây dựng đề án cải thiện môi trường đầu tư giai đoạn 2010 - 2015

- Sở Công thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp xây dựng, thực hiện kế hoạch các chương trình; chủ động thực hiện các chương trình liên quan đến xúc tiến đầu tư đã được giao, thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện các chương trình theo kế hoạch được phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị: Chủ động, phối hợp chặt chẽ thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả cơ chế giải quyết các thủ tục đầu tư cho các dự án trên địa bàn tỉnh theo cơ chế "một cửa liên thông" được quy định tại Quyết định số 417/2009/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Doãn Khánh**

**DANH MỤC**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2010**  
**TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ -UBND ngày 02/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

STT	Danh mục, nội dung chương trình	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Dự trù kinh phí (Triệu đồng)	Cơ quan được giao chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Hội nghị xúc tiến đầu tư vào các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	Tháng 6 năm 2010	Tỉnh Yên Bái	250,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm XTĐT, TM và DL).	Chương trình do Bộ KH&ĐT tổ chức.
2	Hội chợ Quốc gia Hùng Vương năm 2010,	Tháng 4 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	(đã giao dự toán riêng)	Sở Công thương.	Chương trình do Bộ Công thương và UBND tỉnh tổ chức
3	Tổ chức đón đoàn các nhà nhập khẩu vào Việt Nam giao dịch mua hàng (Tea Outlook 2010)	Tháng 7 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	350,0	Sở KH&ĐT. Sở NN&PT Nông thôn.	Chương trình do Bộ Công thương và Hiệp hội Chè VN tổ chức.
4	Xúc tiến, mời gọi đầu tư trực tiếp với: - Các tập đoàn, tổng công ty trong nước - Hiệp hội DN nhỏ và vừa; Hiệp hội DN trẻ VN - Các KCN phát triển mạnh ở trong nước	Quý 1, 2, 3 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ và nơi làm việc của đối tác	1.800,0	Sở KH&ĐT.	Chương trình do UBND tỉnh tổ chức.
5	Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Phú Thọ và Khu đô thị sinh thái - du lịch nghỉ dưỡng - thể thao huyện Tam Nông.	Tháng 5 năm 2010	Hàn Quốc	1.600,0	Sở KH&ĐT. Cty TNHH Thương mại địa ốc Việt Hân.	Chương trình do UBND tỉnh và Cty đối tác tổ chức.

6	Hội nghị xúc tiến đầu tư về công nghệ mới sản xuất vật liệu xây dựng	Quý 3 năm 2010	Trung Quốc	700,0	Sở KH&ĐT. Sở Công Thương.	Chương trình do UBND tỉnh tổ chức
7	Hội nghị XTĐT tại Đức (nhân dịp kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao) về lĩnh vực công nghiệp nặng, ô tô, cơ khí, sản xuất thiết bị y tế và tân dược	Tháng 9 năm 2010	CHLB Đức	800,0	Sở KH&ĐT Sở Y tế Sở Công thương	Chương trình do Bộ KH&ĐT tổ chức. UBND tỉnh tham gia
8	Xây dựng đề án cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2015.	Quý 2, 3 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	500,0	Sở KH&ĐT	Chương trình do UBND tỉnh chỉ đạo
9	Hoàn thiện Bộ tài liệu chuẩn phục vụ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch (năm 2010)	Quý 1, 2, 3 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	600,0	Sở KH&ĐT.	Chương trình do UBND tỉnh chỉ đạo
10	Chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện tiếp xúc đầu tư.	Quý 2, 3, 4 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	200,0	Sở KH&ĐT.	Chương trình do UBND tỉnh chỉ đạo
11	Chương trình đầu tư, nâng cấp các khu, cụm công nghiệp trọng điểm và hạ tầng giao thông	Quý 2, 3, 4 năm 2010	Tỉnh Phú Thọ	(ĐT riêng)	Sở KH&ĐT.	Chương trình do UBND tỉnh chỉ đạo
*	<b>Tổng số:</b> 11 chương trình			6.800,0		